

Bản án số: 594 /2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15 tháng 9 năm 2020

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Diệp Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị U, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 224 đường Q, tổ 8, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

-Bị đơn: Anh Mai Ngọc L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 224 đường Q, tổ 8, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2020 và bản tự khai ngày 21 tháng 02 năm 2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị U trình bày: Chị và anh Mai Ngọc L chung sống với nhau từ năm 2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Nghĩa, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là UBND phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) ngày 27/12/2006. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại số nhà 3, ngõ 224 đường Quyết Thắng, tổ 8, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình

chung sống vợ chồng có thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó do anh L chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, bản thân chị U và gia đình 2 bên đã phải nhiều lần trả nợ thay cho anh L vào năm 2007, 2013, năm 2017 và anh L đã từng bỏ đi để trốn nợ sau đó lại quay về và hứa sửa chữa, nhưng sau đó anh L không thay đổi mà vẫn tiếp tục mắc phải sai lầm. Cụ thể năm 2019 anh L lại tiếp tục chơi bời cờ bạc, nợ nần quá nhiều chị U và gia đình không có khả năng để tiếp tục trả nợ thay cho anh L, do có nhiều người đến đòi nợ nên anh L lại tiếp tục bỏ đi để trốn nợ. Kể từ khi anh L bỏ đi trốn nợ thì anh L không gọi điện gì về cho chị U, anh L chỉ gọi điện về cho các con để hỏi thăm tình tình các cháu và cũng không nói cho các cháu biết anh L đang ở đâu. Nay chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị U xác nhận chị và anh L có 02 con chung là Mai Ngọc Tùng L (nam), sinh ngày 15/7/2007 và Mai Ngọc Ánh H (nữ), sinh ngày 13/10/2013. Hiện các cháu đang sống cùng chị U, ly hôn chị U đề nghị Tòa án giải quyết để chị được nuôi cả hai con chung và chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh L đang nợ nần nhiều, bỏ đi trốn nợ không có khả năng nuôi con. Hiện nay chị U đang bán hàng quần áo thuê, thu nhập trung bình một tháng của chị từ khoảng 6.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị U xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị U xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị U đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, do anh L không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và đã thông báo đăng tin cho anh L biết việc chị U đang xin ly hôn anh theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị U giữ nguyên các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U đối với anh L. Về con chung: Xác nhận chị U và anh L có 02 con chung là Mai Ngọc Tùng L (nam), sinh ngày 15/7/2007 và Mai

Ngọc Ánh H (nữ), sinh ngày 13/10/2013, giao cho chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Chị U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 207 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh L.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Mai Ngọc L. Anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 3, ngõ 224 đường Quyết Thắng, tổ 8, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị U và anh Mai Ngọc L chung sống với nhau từ năm 2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Yên Nghĩa, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là UBND phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2006. Hôn nhân của chị U, anh L là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị U đối với anh L Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của U tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân từ nhiều năm nay chị U và anh L đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau và anh L đã bỏ đi trốn nợ không còn sống chung với nhau. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị U đối với anh L là có căn cứ chấp nhận phù hợp với Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung:** Chị U xác nhận chị và L có 02 con chung là Mai Ngọc Tùng L (nam), sinh ngày 15/7/2007 và Mai Ngọc Ánh H (nữ), sinh ngày 13/10/2013. Hiện cả 02 cháu đang sống cùng chị U. Ly hôn chị U xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu xin

nuôi con của chị U. Hội đồng xét xử thấy chị U hiện có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng từ 6.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng, mặt khác cháu L, cháu H đều có nguyện vọng nếu chị U và anh L ly hôn thì hai cháu mong muốn được ở với chị U. Nên căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao cháu L, cháu H cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[3]. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị U xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh L chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. **Về nợ**: Chị U xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh L chứng minh vợ chồng có nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác

[5]. **Về án phí**: Chị U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị U đối với anh Mai Ngọc L.

Chị Lê Thị U được ly hôn anh Mai Ngọc L.

2. Về con chung: Xác nhận chị Lê Thị U và anh Mai Ngọc L có 02 con chung là Mai Ngọc Tùng L (nam), sinh ngày 15/7/2007 và Mai Ngọc Ánh H (nữ), sinh ngày 13/10/2013. Giao cháu Mai Ngọc Tùng L và Mai Ngọc Ánh H cho chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi nào chị U có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị U xác nhận vợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh L chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về nợ: Chị U xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh L chứng minh vợ chồng có nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác

5. Về án phí: Chị Lê Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị U đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0008776 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị U, vắng mặt anh L. Chị U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- UBND UBND phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Thủy